**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN**
**TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2018/HNGĐ - ST
Ngày 25/05/2018
V/v " Xin ly hôn"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN – TỈNH VĨNH LONG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Tấn Phong

+ Ông Đinh Công Đoàn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Định – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long***: không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 25 tháng 05 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 11/2018/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018. Về việc: " Xin ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2018 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Q**, sinh năm 1963 (có mặt)
Hộ khẩu: ấp T, xã B, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.
Nơi cư trú: số 23/11A (số mới 540), khu vực 7, đường B, phường T, quận BT, thành phố Cần Thơ.
- Bị đơn: Ông **Võ Đắt T**, sinh năm 1953 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

# NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 29/12/2017 của nguyên đơn bà Bùi Thị Q trình bày:

Bà và ông Võ Đắt T cưới nhau vào năm 1994. Hôn nhân do mai mối và được sự đồng ý của hai bên gia đình nên bà và ông T tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Bình Minh (nay là huyện Bình Tân), tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 03/12/2002. Trong ngày cưới gia đình ông T có cho bà 01 chiếc lắc tay

01 chỉ vàng 24k, 01 đôi bông tai 01 chỉ vàng 24k, số vàng này vợ chồng đã dùng làm vốn mua bán nhỏ tại nhà hiện nay đã hết không còn.

Vào năm 2008 vợ chồng bà lên Bình Dương đến năm 2009 thì vợ chồng chia tay, bà giao hết tài sản quán xá và chỗ bán buôn cho ông T, bà trắng tay trở về nhà cha mẹ ruột cho đến nay. Trong thời gian chung sống bà lo buôn bán nhỏ, tiền kiếm được chỉ đủ trang trải hàng ngày, còn ông T thì nghiện rượu nên không phụ giúp được gì. Về mâu thuẫn do ông T thường xuyên uống rượu về gây gỗ, chửi mắng bà những lời lẽ thô tục, quậy phá gia đình, thậm chí ông T còn bạo hành xua đuổi bà ra khỏi nhà. Từ đó đời sống vợ chồng không có hạnh phúc nên vợ chồng bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2009 cho đến nay. Hiện mỗi người có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai. Nay bà xét thấy không thể hàn gắn và không thể sống chung với ông T được nữa nên bà quyết định xin ly hôn với ông Võ Đắt T.

Về con chung: không có.

Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa:

- Bà Bùi Thị Q vẫn giữ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Võ Đắt T vì hiện tại bà không còn thương ông T nữa.

- Về con chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo xác nhận ngày 12/12/2017 của Công an xã Tân Bình thì ông Võ Đắt T hiện có mặt tại địa phương. Ông Võ Đắt T đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án để tham gia tố tụng nhưng ông T vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Võ Đắt T theo quy định pháp luật.

[2] Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân.

[3] Bà Bùi Thị Q và ông Võ Đắt T có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa bà Q và ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Bùi Thị Q là có cơ sở. Bởi vì bà Q trình bày là do phát sinh mâu thuẫn với ông T nên từ năm 2009 đến nay bà và ông T không còn chung sống với nhau. Do đó, mâu thuẫn giữa bà Q và ông T là trầm trọng, kéo dài, không thể hàn gắn được. Tại phiên tòa bà Bùi Thị Q xác định không còn tình cảm với ông Võ Đắt T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Bùi Thị Q được ly hôn ông Võ Đắt T.

[4] Về con chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản: Bà Bùi Thị Q không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Bùi Thị Q phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 21; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Bùi Thị Q được ly hôn với ông Võ Đắt T.

2. Về con chung: không có nên không đặt ra xem xét.

3. Về quan hệ tài sản: Bà Bùi Thị Q không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc bà Bùi Thị Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Bà Bùi Thị Q đã nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo lai thu số 0012009 ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân nên được trừ qua, bà Bùi Thị Q không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Dũng**

Nơi nhận :
- TANDT. Vĩnh Long;
-VKSNDH. Bình Tân;
-THAH. Bình Tân;
- Các đương sự;
- Lưu.